

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2023/DS-ST
Ngày: 19-12-2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
đặt cọc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Lai;

2/ Ông Lý Quốc Trường;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt không lý do);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 31/7/2023, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày như sau:

Ngày 20/11/2020 AL, ông H cùng với ông T là cò lúa đến nhà của ông Trần Văn N để đặt cọc mua 06 mẫu nếp, số tiền đặt cọc là 30.000.000 đồng đã giao tiền đủ cho ông N nhưng đến ngày thu hoạch ông N không bán nếp cho ông H như đã thoả thuận. Ông H có báo đến chính quyền địa phương thì ngày 26/4/2022, theo biên bản hoà giải tại ấp thì ông N thống nhất trả lại số tiền đặt cọc của ông H là 30.000.000 đồng trả làm bốn lần: Lần thứ nhất là vụ đông xuân năm 2023 khoảng tháng 4/2023 trả 10.000.000 (mười triệu) đồng; Lần thứ hai là vụ hè thu năm 2023 khoảng tháng 8/2023 trả 5.000.000 (năm triệu) đồng; Lần thứ ba là vụ đông xuân năm 2024 khoảng tháng 4/2024 trả 10.000.000 (mười triệu) đồng; Lần thứ tư là vụ hè thu năm 2024 khoảng tháng 8/2024 trả 5.000.000 (năm triệu) đồng. Tuy nhiên, ông N không thực hiện như đã thoả thuận vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho H hai lần liên tiếp với số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N trả số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Đối với lần thứ ba và thứ tư do chưa đến hạn nên ông H chưa có yêu cầu, nếu sau này ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở lần thứ ba và thứ tư thì ông H sẽ khởi kiện vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông H, ông T là cò lúa và có chứng kiến việc giao dịch giữa ông H và ông N, khi hoà giải tại ấp theo biên bản ngày 26/4/2022 ông T cũng có mặt.

Bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Văn N vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: ông Nguyễn Mạnh H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N trả lại số tiền nợ đặt cọc mua lúa nếp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông N cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn N đã được tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Ông H yêu cầu ông N trả số tiền đặt cọc mua lúa nếp của 02 kỳ vi phạm theo thỏa thuận là 15.000.000 đồng.

[3.1] Xét ông H cung cấp hợp đồng bao tiêu nếp ngày 27/11/2020 AL có thể hiện việc ông H đã đặt cọc 30.000.000 đồng cho ông N và ông N đã ký nhận, ngày xuống giống là 20/11/2020 AL, thời gian giao nếp là 102 đến 105 ngày. Nhưng sau đó ông N không thực hiện như hợp đồng và cũng không trả lại tiền đặt cọc cho ông H. Ông H có gửi đơn đến chính quyền địa phương thì tại biên bản làm việc ở ấp Gò Dò ông N cũng thừa nhận còn nợ tiền ông H và xin được trả làm 4 lần tương đương 4 vụ lúa với số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy ông N đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông N không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, ...bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*, Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của ông H là đúng sự thật và có đủ căn cứ để xác định ông N có nợ số tiền đặt cọc của ông H là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[3.2] Do sự thỏa thuận giữa ông H và ông N ngày 26/4/2022 tại Trụ sở ấp Gò Dò các bên thỏa thuận trả làm bốn lần: Lần thứ nhất là vụ đông xuân năm 2023 khoảng tháng 4/2023 trả 10.000.000 (mười triệu) đồng; Lần thứ hai là vụ hè thu năm 2023 khoảng tháng 8/2023 trả 5.000.000 (năm triệu) đồng; Lần thứ ba là vụ đông xuân năm 2024 khoảng tháng 4/2024 trả 10.000.000 (mười triệu) đồng; Lần thứ tư là vụ hè thu năm 2024 khoảng tháng 8/2024 trả 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ông N không thực hiện như đã thỏa thuận vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho H hai lần liên tiếp là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Việc vi phạm nghĩa vụ của ông N làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

[3.3] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 116, 280, 328 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H.

Buộc ông Trần Văn N phải trả cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền đặt cọc mua lúa nếp là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn N phải chịu 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Mạnh H không phải chịu án phí, do ông H là người cao tuổi không nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng